

Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

# NGÀNH LÚA GẠO

## Tuần 48 (25/11/2019–29/11/2019)

## ĐIỂM TIN

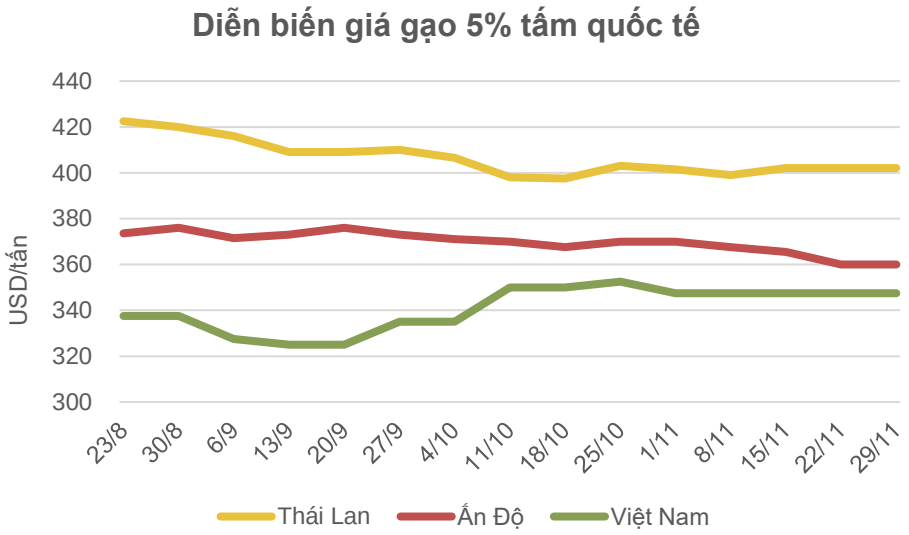
**Giá gạo 5% tấm của Thái Lan, Việt Nam và Ấn Độ đều giữ nguyên như tuần trước**

**Bangladesh dự định sẽ giảm thuế nhập khẩu gạo nếu giá nội địa tiếp tục tăng lên**

**Giá xuất khẩu tại Ấn Độ đang giảm xuống mức thấp nhất trong vòng 5 năm trở lại đây**

**Trung Quốc xem xét 49 nhà xuất khẩu gạo Thái Lan được phép xuất khẩu sang thị trường này**

## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI




*Nguồn: AGROINFO tổng hợp*

Trong tuần này, giá gạo 5% tấm của Thái Lan, Việt Nam và Ấn Độ đều giữ nguyên như tuần trước.

Giá gạo 5% tấm trung bình của Thái Lan đạt 402 USD/tấn, tương đương so với tuần trước. Nhu cầu thu mua gạo Thái Lan vẫn không tăng lên, nguyên nhân chính là do tỷ giá đồng baht cao khiến cho giá gạo Thái Lan duy trì mức cao, nên khó cạnh tranh với các nước khác như Việt Nam và Ấn Độ. Một số thương nhân nước này cho biết họ đang gặp khủng hoảng vì không thể xuất

khẩu được bất kỳ đơn hàng nào trong vòng 2 tháng trở lại đây. [1]

Giá gạo 5% tấm Ấn Độ đạt 360 USD/tấn, tương đương so với tuần trước. Mặc dù vụ thu hoạch đã bắt đầu nhưng nhu cầu nhập khẩu gạo Ấn Độ từ các đối tác nước ngoài chưa được cải thiện. Ngoài ra, nguồn cung tăng còn khiến giá nội địa tại một số nơi giảm xuống thấp hơn giá sàn mà chính phủ Ấn Độ quy định là 1.835 Rupee/tạ (tương đương 5.936 VNĐ/kg). [1]

Giá gạo 5% tấm của Việt Nam đạt 348 USD/tấn, tương đương so với tuần trước. Hiện nay một số thương nhân đang tiến hành đàm phán hợp đồng thương mại với đối tác Philippines. Mặc dù khối lượng không lớn, nhưng nếu thương vụ này thành công, dự báo mức giá sau đó sẽ tăng lên. Các thương nhân cũng cho biết hiện nay Trung Quốc đang tiến hành thu mua gạo của Campuchia và Myanmar thay vì mua gạo của Việt Nam do giá gạo của hai nước này đang thấp hơn so với Việt Nam. [1]

## MỘT SỐ SỰ KIỆN KHÁC TÁC ĐỘNG TỚI THỊ TRƯỜNG GẠO QUỐC TẾ

Chính phủ Bangladesh dự định sẽ giảm thuế nhập khẩu gạo nếu giá nội địa tiếp tục tăng lên. Trong tháng 5/2019, Bangladesh đã tăng thuế nhập khẩu từ 28% lên 55% với mục tiêu hỗ trợ người nông dân khỏi bị ảnh hưởng tiêu cực do tác động do việc giá giảm do nguồn cung nhiều. Tuy nhiên, việc giá tăng trong vài tuần gần đây trong khi vụ thu hoạch ước tính đem lại sản lượng cao và dự trữ trong nước vẫn khó ổn định, khiến cho chính phủ nước này quan ngại các thương nhân đang tiến hành đầu cơ tích trữ gạo. Điều này có thể dẫn đến hậu quả tiêu cực trong tương lai nếu như dự trữ trong nước trở nên quá lớn. [1]

Giá xuất khẩu tại Ấn Độ đang giảm xuống mức thấp nhất trong vòng 5 năm trở lại đây, nguyên nhân chính là do nhu cầu yếu từ Iran và các quốc gia EU. Thậm chí nhu cầu từ các quốc gia này cũng không tăng lên trong bối cảnh sản lượng mới từ thu hoạch tại Bắc Ấn đã được đưa ra thị trường. Iran là nhà nhập khẩu gạo basmati lớn nhất của Ấn Độ, ước tính nhập khẩu 25% tổng khối lượng gạo basmati xuất khẩu hàng năm của Ấn Độ (tương đương khoảng hơn 1 triệu tấn/năm). Còn EU nhập khẩu khoảng 8%, tương đương khoảng 0,3 triệu tấn/năm. Giá gạo đồ basmati chất lượng cao hiện đạt 860 USD/tấn, giảm 28% so với 6 tháng trước. Đây cũng là mức giá thấp nhất trong khoảng 5 năm trở lại đây khi

mức giá thông thường luôn giao động trong khoảng 950 – 1200 USD/tấn. Các thương nhân dự báo mức giá có thể còn giảm sâu hơn trong thời gian tới, do hiện chưa có hợp đồng nào mới được ký kết gần đây giữa Ấn Độ và Iran. Sự trì hoãn này được cho là còn có nguyên nhân sâu xa từ việc Ấn Độ đang không nhập khẩu dầu từ Iran. Bên cạnh khó khăn từ thị trường Iran, ngành gạo basmati Ấn Độ cũng gặp thêm khó khăn từ thị trường EU khi khối này đang xem xét gia tăng các rào cản kỹ thuật liên quan đến dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong lương thực, thực phẩm nhập khẩu. [2]

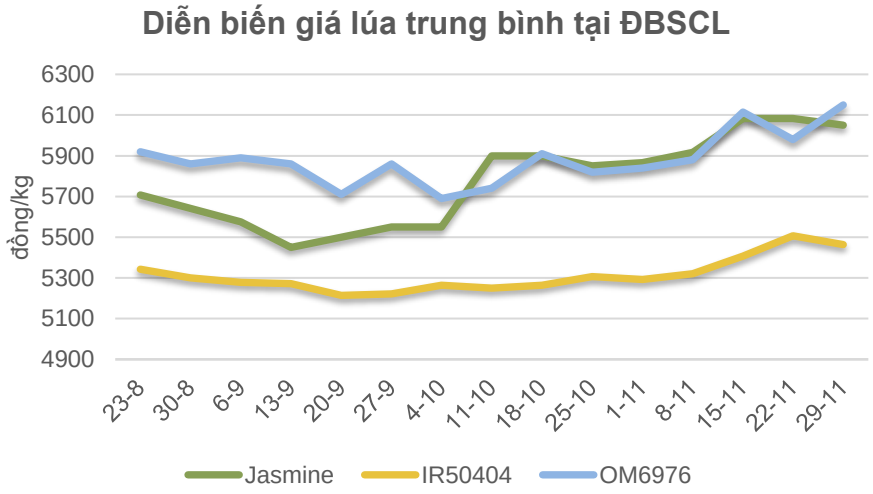
Trung Quốc cho biết người tiêu dùng nước này đang khá ưa chuộng tiêu dùng gạo Thái Lan, nên nước này đang xem xét cho 49 nhà xuất khẩu gạo Thái Lan được phép xuất khẩu sang thị trường này. Dự kiến nếu chính phủ Trung Quốc thông qua quyết định này, Thái Lan có thể sẽ xuất khẩu được thêm khoảng 1 triệu tấn gạo sang Trung Quốc trong tương lai. [3]

## ĐIỂM TIN

**Giá Jasmine (khô) và IR50404 (khô) giảm, trong khi OM6976 (khô) tăng**

**Khối lượng gạo xuất khẩu tháng 11/2019 ước đạt 400 nghìn tấn với giá trị đạt 186 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu gạo 11 tháng đầu năm 2019 ước đạt 5,91 triệu tấn và 2,6 tỷ USD, tăng 4,8% về khối lượng nhưng giảm 9,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2018**

# THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC




*Nguồn: AGROINFO tổng hợp*

Giá lúa Jasmine (khô) trung bình tại các tỉnh ĐBSCL đạt mức 6.050 đồng/kg, giảm 33 đồng/kg so với tuần trước. [4]

Giá lúa IR50404 (khô) trung bình tại các tỉnh ĐBSCL đạt 5.464 đồng/kg, giảm 43 đồng/kg so với tuần trước. Giá lúa IR50404 (khô) tại Bến Tre đạt 5.400 đồng/kg; tại An Giang đạt 5.450 đồng/kg, tại Kiên Giang đạt 5.500 đồng/kg. [4]

Giá lúa OM6976 (khô) trung bình tại các tỉnh ĐBSCL đạt 6.150 đồng/kg, tăng 170 đồng/kg so với tuần trước. [4]

## MỘT SỐ SỰ KIỆN TÁC ĐỘNG TỚI THỊ TRƯỜNG GẠO TRONG NƯỚC

Theo Tổng cục Hải quan, khối lượng gạo xuất khẩu tháng 11/2019 ước đạt 400 nghìn tấn với giá trị đạt 186 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu gạo 11 tháng đầu năm 2019 ước đạt 5,91 triệu tấn và 2,6 tỷ USD, tăng 4,8% về khối lượng nhưng giảm 9,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2018. Trong 10 tháng đầu năm 2019, Philippin đứng vị trí thứ nhất về thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam với 33,2% thị phần. Ngoài ra, các thị trường có giá trị xuất khẩu gạo tăng mạnh là Xenegal (gấp 442,5 lần), Bờ Biển Ngà (tăng 83%), Tanzania (tăng 39,8%), Đài Loan (tăng 34,1%) và Hồng Kông (tăng 28,7%). Giá gạo xuất khẩu bình quân 10 tháng

đầu năm 2019 đạt 438 USD/tấn, giảm 13,1% so với cùng kỳ năm 2018. [5]

Về chủng loại xuất khẩu, trong 10 tháng đầu năm 2019, giá trị xuất khẩu gạo trắng chiếm 46,1% tổng kim ngạch; gạo jasmine và gạo thơm chiếm 40,5%; gạo nếp chiếm 7,4%; và gạo japonica và gạo giống Nhật chiếm 5,8%. Các thị trường xuất khẩu gạo trắng lớn nhất của Việt Nam là Phillipines (49,2%), Malaysia (12,2%) và Cuba (11,1%). Với gạo Jasmine và gạo thơm, thị trường xuất khẩu lớn nhất là Phillipines (22,8%), Bờ Biển Ngà (18,1%) và Ghana (13,6%). Về gạo nếp, thị trường xuất khẩu lớn là Trung Quốc (50,2%), Phillipines (18,6%) và Malaysia (12,2%). Với gạo Japonica và gạo giống Nhật, thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam là Singapore (20,7%), Papua New Guinea (9,4%) và quần đảo Solomon (8,4%). [5]

**Bản tin được tổng hợp từ các nguồn:**

[1]: Reuters
[2]: Economic Times
[3]: The Thaiger
[4]: Cộng tác viên tại ĐBSCL
[5]: Tổng cục Hải quan

## PHỤ LỤC: GIÁ LÚA GẠO TRONG TUẦN

| Tỉnh | Địa phương | Mặt hàng | Giá tuần này (đồng/kg) | Thay đổi so tuần trước (đồng/kg) |
|---|---|---|---|---|
| An Giang | Các huyện | Lúa Jasmine khô | hết hàng | 0 |
| | Các huyện | Lúa IR 50404 khô | 5400-5500 | -100 |
| | Các huyện | Lúa IR 50404 tươi | 4500-4700 | -150 |
| | Các huyện | Lúa OM 4218 khô | 5700-5800 | 0 |
| Sóc Trăng | Thạnh Trị | Lúa IR50404 khô | hết hàng | 0 |
| | Thạnh Trị | Lúa RVT tươi | 6000 | 800 |
| | Thạnh Trị | Lúa RVT khô | 6750 | 800 |
| Hậu Giang | Long Mỹ | Lúa IR50404 khô | 5400 | -100 |
| | Long Mỹ | Lúa OM 4218 khô | 6500 | 0 |
| | Long Mỹ | Lúa IR50404 tươi | 4200 | -100 |
| Tiền Giang | Gò Công | Lúa IR50404 tươi | 4500 | 0 |
| | Gò Công | Lúa IR50404 khô | 5200 | 0 |





Bản tin được thực hiện bởi AGROINFO

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn